

Số: 319 /BC-UBND

*Đồng Tháp, ngày 12 tháng 6 năm 2025*

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Căn cứ Quyết định số 1083/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, UBND tỉnh Đồng Tháp báo cáo kết quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, như sau:

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN  
CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai, thực hiện chương trình**

- UBND Tỉnh đã trình HĐND Tỉnh ban hành các Nghị quyết triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của Bộ, ngành Trung<sup>(1)</sup>; trong đó, tập trung tham mưu, đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách trong triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo kịp thời, phù hợp theo quy định của Trung ương và điều kiện triển khai thực tế tại địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện mục tiêu của Chương trình. Hệ thống văn bản về cơ chế chính sách đã được ban hành, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình; bên cạnh đó, các Sở, ngành Tỉnh đã chủ động rà soát xây dựng các hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu được phân công phụ trách.

- Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ/Ttrưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững của tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, đã tổ chức khảo sát thực tế các địa phương việc thực hiện Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện Chương trình mục

---

<sup>(1)</sup> Quyết định số 1395/QĐ-BNN-VPĐP ngày 15/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phê duyệt Chương trình MTQG Xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 35/QĐ-BCĐCMTQG ngày 25/3/2022 và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 08/3/2022 gồm: Quyết định số 318/QĐ-TTg ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg về việc ban hành quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 321/QĐ-TTg về việc ban hành quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, ngày 19/4/2022 của Chính phủ: Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025; chỉ đạo tổng kết Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025; tổng kết Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

*Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện có một số khó khăn, vướng mắc như sau:*

- Tiến độ ban hành các văn bản pháp lý và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình của một số Bộ, ngành Trung ương còn chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các văn bản cụ thể hóa để chỉ đạo thực hiện Chương trình.

- Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021 – 2025 có nhiều chỉ tiêu, nội dung tiêu chí với nội dung mới, mức độ nâng cao, cần nhiều thời gian, lộ trình để đầu tư thực hiện, nhất là các chỉ tiêu thành phần thuộc tiêu chí môi trường, thu nhập, y tế, trường học, chuyển đổi số.

## **2. Công tác quản lý thực hiện Chương trình**

### ***a) Đánh giá công tác phối hợp giữa các bộ ngành, sở ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình***

Công tác phối hợp trong quản lý thực hiện Chương trình giữa các thành viên trong Ban Chỉ đạo Tỉnh, với địa phương trong việc triển khai thực hiện Chương trình thời gian vừa qua được thực hiện tốt. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND Tỉnh, các đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ các nội dung thuộc Chương trình, chính sách giảm nghèo chung của Trung ương và của Tỉnh. Nhìn chung, công tác kết hợp chỉ đạo, điều hành chung các Chương trình mục tiêu quốc gia đã tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, điều phối, lồng ghép nguồn vốn và phân công nhiệm vụ thực hiện giữa các ngành khi tổ chức các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

### ***b) Đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm tra và giám sát, đánh giá***

Nhằm hạn chế các tiêu cực, lợi dụng chính sách, đồng thời phát hiện những hạn chế, bất hợp lý trong công tác tổ chức thực hiện Chương trình để kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời. Hằng năm, đã tổ chức khảo sát thực tế các địa phương việc thực hiện Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025. Qua đó, kịp thời nắm bắt nhanh tình hình, kịp thời tham mưu chỉ đạo, khắc phục nhanh những tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong suốt quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhằm đảm bảo các chính sách, dự án tác động tích cực đến đời sống của người nghèo và các đối tượng thụ hưởng khác thuộc Chương trình.

Nhìn chung, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành được thực hiện thường xuyên, định kỳ theo đúng quy định, hướng dẫn tại Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội<sup>2</sup>, với hệ thống biểu mẫu thu thập thông tin và báo cáo thống nhất áp dụng trên địa bàn tỉnh, đã giúp cơ quan quản lý kịp thời nắm bắt tình hình, công tác phân bổ và giải ngân nguồn kinh phí thực hiện Chương trình, góp phần sớm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tại cơ sở.

Để kịp thời biểu dương, khen thưởng nhân dịp tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, UBND Tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ trưng hoàn thiện hồ sơ trình khen thưởng cấp Nhà nước cho các tập thể (tỉnh, huyện, xã...) có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 – 2025 theo Công văn số 1321/BTĐKT-P.III ngày 13/6/2025 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc khen thưởng tổng kết phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025

### ***c) Công tác xây dựng thể chế thực hiện Chương trình***

Trên cơ sở các văn bản quản lý, điều hành Chương trình chung của Trung ương, UBND Tỉnh đã chỉ đạo, phân công các ngành tham mưu xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đồng thời tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định về cơ chế quản lý, điều hành, phạm vi, đối tượng, định mức, nội dung hỗ trợ, trình tự và thủ tục; trong đó, có nhiều văn bản quy phạm pháp luật.

## **3. Công tác kiện toàn, thành lập hệ thống bộ máy chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình các cấp**

### ***3.1. Kết quả thực hiện***

Kết quả thực hiện công tác kiện toàn, thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025: Thực hiện Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025, UBND Tỉnh đã thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững của tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025<sup>3</sup>. Trên cơ sở đó, UBND huyện, thành phố đã tiến hành kiện toàn Ban Chỉ đạo và xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban Chỉ đạo đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

<sup>2</sup> Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

<sup>3</sup> Quyết định số 43/QĐ-UBND-TL ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững của tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025; Quyết định số 595/QĐ-UBND-HC ngày 23/5/2025 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025.

*Hệ thống cơ quan tham mưu, thực hiện Chương trình ở các cấp (tỉnh, huyện):*

- Về cơ quan tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp tỉnh: có 02 đơn vị giúp việc gồm:

+ Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG Xây dựng NTM và Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp đến năm 2025 (*gọi tắt là Văn phòng Điều phối Tỉnh*), Văn phòng Điều phối thực hiện chức năng giúp Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM, Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Cơ cấu tổ chức có 01 Chánh Văn phòng (do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT kiêm nhiệm), 01 Phó Chánh Văn phòng chuyên trách, 01 Phó Chánh Văn phòng kiêm nhiệm (*do Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn kiêm nhiệm*) và có 07 công chức chuyên trách và 08 thành viên kiêm nhiệm.

+ Việc thành lập Tổ Giúp việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo: UBND Tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tỉnh tham mưu Trưởng ban quyết định thành lập Tổ giúp việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và giáo dục nghề nghiệp, việc làm do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm Tổ trưởng. Tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, có nhiệm vụ tham mưu thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; nhiệm vụ về giáo dục nghề nghiệp và việc làm.

- Về cơ quan tham mưu giúp việc cấp huyện: đến nay 12/12 huyện, thành phố trên địa bàn Tỉnh thành lập Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp huyện.

Theo Quyết định số 43/QĐ-UBND-TL ngày 11/04/2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững của tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, từ ngày 15/4/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường vừa là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, đồng thời là cơ quan giúp việc, tham mưu Ban Chỉ đạo. Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2025 kết thúc hoạt động.

*Bố trí cán bộ chuyên trách về xây dựng nông thôn mới ở xã:* Hiện tại 114/114 xã bố trí công chức thực hiện Chương trình trên địa bàn xã. Tuy nhiên, cán bộ phụ trách nông thôn mới cấp xã chủ yếu là kiêm nhiệm với nhiều chức năng nhiệm vụ. Do đó, chưa chuyên sâu theo dõi, giúp cho công tác tham mưu được hiệu quả, công tác tổng hợp báo cáo có lúc chưa đảm bảo, kịp thời.

### **3.2. Việc xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo ở các cấp**

Để thực hiện tốt công tác quản lý chỉ đạo điều hành, Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững của tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025 đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án tái cơ cấu ngành

nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững của tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025<sup>4</sup> (gọi tắt *Ban Chỉ đạo Tỉnh*). Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc; nhiệm vụ, quyền hạn; chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo. Các địa phương cũng căn cứ quy chế này ban hành quy chế hoạt động Ban chỉ đạo cấp huyện.

### **3.3. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn của Văn phòng điều phối các cấp**

- Đánh giá chung: (i) Việc kiện toàn Văn phòng Điều phối các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp cơ bản phù hợp, thuận lợi cho công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả; (ii) Văn phòng Điều phối là bộ phận tham mưu, giúp việc thường trực cho Ban Chỉ đạo Tỉnh, huyện cơ bản đã phát huy tốt chức năng tham mưu điều phối các hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể các cấp trong triển khai thực hiện 03 nhiệm vụ, đó là Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Tỉnh và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Những khó khăn, vướng mắc:

(i) Văn phòng Điều phối cấp Tỉnh: là bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo Tỉnh nên không là đơn vị độc lập về cơ cấu tổ chức nhân sự, trụ sở làm việc nên còn vướng mắc trong phối hợp với các sở ban ngành Tỉnh, các chế độ của công chức, công tác đánh giá cán bộ công chức hàng năm,... Chuyên viên chuyên trách được biệt phái từ biên chế Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở*) nên còn chông chéo trong thực hiện một số nhiệm vụ phối hợp của Văn phòng Điều phối Tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chuyên viên kiêm nhiệm: hỗ trợ, phối hợp thực hiện nhiệm vụ (*Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Tỉnh và Chương trình OCOP*) nhưng chưa có chế độ hỗ trợ, phụ cấp để góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, khuyến khích tinh thần và trách nhiệm trong công việc.

(ii) Văn phòng Điều phối cấp Huyện hoạt động phối hợp Văn phòng Điều phối cấp Tỉnh đôi lúc còn chậm tiến độ, chưa chủ động thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ được giao.

(iii) Cán bộ phụ trách nông thôn mới cấp huyện, xã chủ yếu là kiêm nhiệm với nhiều chức năng nhiệm vụ. Do đó, chưa chuyên sâu theo dõi, giúp cho công tác tham mưu được hiệu quả, công tác tổng hợp báo cáo có lúc chưa đảm bảo, kịp thời.

## **4. Công tác lập kế hoạch, phân bổ, sử dụng vốn ngân sách Trung ương (NSTW) và huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình**

### **4.1. Công tác phân bổ**

Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương; cơ chế lồng ghép nguồn

<sup>4</sup> Quyết định số 595/QĐ-UBND-HC ngày 23/5/2025 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025.

vốn giữa các chương trình, dự án; cơ chế huy động các nguồn lực và nội dung hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; trong đó, tổng vốn là 1.480,550 tỷ đồng (NSTW là 508,400 tỷ đồng<sup>(5)</sup>; NS Tỉnh đối ứng 972,150 tỷ đồng<sup>(6)</sup>, tỷ lệ đối ứng đạt khoảng 1:1,9 (quy định của Trung ương là 1:1,5)).

#### **4.2. Tổng vốn ngân sách trung ương giao thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025**

- Tổng vốn ngân sách trung ương (vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp) giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao (*tại các Quyết định: Số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022, số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ*). Tổng vốn kế hoạch ĐTP đến năm 2025 thực hiện Chương trình được thông báo là 1.803,967 tỷ đồng, gồm: ngân sách Trung ương (NSTW) là 508,400 tỷ đồng; ngân sách Tỉnh đối ứng là 1.295,567 tỷ đồng, tỷ lệ đối ứng đạt khoảng 1:2,5 (quy định của Trung ương là 1:1,5).

- Bên cạnh đó năm 2025, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW hỗ trợ thực hiện cho 02 huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, gồm huyện Tân Hồng là 15,427 tỷ đồng và huyện Thanh Bình là 33,690 tỷ đồng (*được phân bổ tại Quyết định số 1301/QĐ-UBND-HC ngày 30/12/2024 của UBND Tỉnh*).

#### **4.3. Kết quả huy động nguồn lực (chi tiết Phụ lục III, IV, V kèm theo).**

#### **4.4. Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản (địa phương không có nợ đọng)**

#### **4.5. Thuận lợi, khó khăn**

##### **a) Thuận lợi**

- Thường xuyên nắm bắt tình hình, kịp thời hỗ trợ, giải đáp khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình triển khai Chương trình, đặc biệt là công tác phân bổ kế hoạch vốn. Tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững năm 2025. Qua đó, tìm ra nhiều cách làm hay, mô hình hiệu quả, sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới ở cơ sở; cũng như kịp thời chấn chỉnh những cách làm chưa đúng, chưa hiệu quả và có biểu hiện chạy theo thành tích của địa phương để đảm bảo thực hiện đúng định hướng chỉ đạo của Trung ương và quy định của pháp luật.

- Hệ thống cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình của Trung ương, địa phương đã cơ bản đầy đủ, giúp địa phương thuận lợi hơn trong tổ chức thực hiện, cũng như có căn cứ để xây dựng, ban hành những cơ chế,

<sup>5</sup> Gồm: (1) hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới cho các xã, các huyện là 444,900 tỷ đồng; (2) hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 là 35,000 tỷ đồng; (3) hỗ trợ Dự án mô hình phát triển sản phẩm OCOP - Sản phẩm từ sen trên địa bàn huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp là 15,000 tỷ đồng; và (4) dự án Trung tâm thu mua - Cung ứng nông sản an toàn huyện Cao Lãnh là 13,500 tỷ đồng.

<sup>6</sup> Hỗ trợ cấp huyện đầu tư hạ tầng giao thông nông thôn góp phần đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã, Khu liên hợp thể dục thể thao huyện và Tổ hợp thể thao xã và trụ sở UBND cấp xã.

chính sách phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn theo quy định. Thực hiện tốt công tác vận động nguồn lực xã hội hoá trong thời qua, từ đó công tác xây dựng cầu, đường nông thôn được thực hiện đồng độ, góp phần quan trọng của sự phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trong việc phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên, tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận, tranh thủ sự ủng hộ nhiệt tình của người dân trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM.

*b) Các khó khăn, vướng mắc*

- Kinh phí sự nghiệp hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021<sup>(7)</sup>, 2022<sup>(8)</sup> được phân bổ chậm nên việc triển khai thực hiện gặp khó khăn (*năm 2021 tỉnh được phân bổ 21,235 tỷ đồng*).

- Chương trình xây dựng NTM là một nhiệm vụ lớn, có nhiều vấn đề mới đối với cấp xã, chủ yếu sản xuất nông nghiệp, trong khi thời gian triển khai ngắn nên việc triển khai thực hiện chưa thực sự chủ động. Xây dựng NTM đòi hỏi nhu cầu về vốn rất lớn mặc dù có sự đầu tư hỗ trợ của Nhà nước, song ngân sách nhà nước chưa đảm bảo nhu cầu, sức đóng góp của người dân còn hạn chế do kinh tế nông thôn còn khó khăn, chưa phát triển mạnh.

- Vốn ngân sách Trung ương (vốn đầu tư phát triển) giai đoạn 2021 - 2025 hỗ trợ cho Tỉnh thực hiện Chương trình giảm so với giai đoạn 2016 - 2020 tương đương khoảng 31,4%<sup>(9)</sup>; bên cạnh đó, nguồn lực của Tỉnh cũng còn nhiều hạn chế nên địa phương đã chủ động đề ra nhiều giải pháp cụ thể để có thể huy động tối đa nguồn lực để đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Kết quả thực hiện các nội dung, nội dung thành phần của Chương trình (*được phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-TTg*) trên địa bàn xã.**

### **1.1. Đánh giá kết quả thực hiện**

- *Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng NTM theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá.*

+ Trên địa bàn Tỉnh có 114/114 xã đã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã theo quy định. Hiện nay, các địa phương đang tổ chức rà soát quy hoạch chung xây dựng xã theo quy định<sup>(10)</sup> và Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; 106/114 xã đã hoàn thành công tác rà soát quy hoạch chung xây dựng, làm cơ sở quản lý xây dựng và triển khai đầu tư xây dựng.

<sup>7</sup> Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 02/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021.

<sup>8</sup> Quyết định số 1784/QĐ-BTC ngày 06/9/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

<sup>9</sup> Giai đoạn 2016-2020, vốn ngân sách Trung ương là 741,270 tỷ đồng, giai đoạn 2021-2025 là 508,400 tỷ đồng, giảm 232,870 tỷ đồng.

<sup>10</sup> Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

+ Công tác quy hoạch xây dựng vùng huyện, 08/09 huyện đã phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện<sup>(11)</sup>; dự kiến trong năm 2024 huyện Hồng Ngự sẽ hoàn thành lập và phê duyệt đồ án quy hoạch, phục vụ cho công tác đầu tư xây dựng và hồ sơ đề nghị công nhận huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

+ Công tác điều chỉnh quy hoạch vùng huyện: 02 đồ án đang triển khai thực hiện<sup>(12)</sup>, gồm 02 huyện Cao Lãnh và huyện Tháp Mười.

+ Về công tác công bố công khai quy hoạch tại các địa phương được thực hiện tốt ở tất cả các xã (đạt tỷ lệ 100%). Công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch được thực hiện tốt, tất cả các xã đã ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung được phê duyệt.

*- Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối địa phương trong tỉnh.*

Nhằm hoàn thiện dần các tiêu chí hạ tầng theo chuẩn NTM, Tỉnh tiếp tục đầu tư hỗ trợ xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng nông thôn, đáp ứng nhu cầu sản xuất hàng hóa và phục vụ dân sinh. Giai đoạn 2021 - 2025, bố trí hỗ trợ tổng vốn 23.298,588 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn hỗ trợ trực tiếp: 2.045,9 tỷ đồng (gồm vốn tỉnh, huyện và vốn đầu tư phát triển Trung ương), trong đó: Vốn đầu tư phát triển Trung ương: 508,4 tỷ đồng, vốn Tỉnh, huyện: 1.537,5 tỷ đồng đối ứng thực hiện nội dung thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM<sup>13</sup>.

+ Vốn lồng ghép: khoảng 21.252,688 tỷ đồng để thực hiện 538 công trình thủy lợi; đầu tư 966 phòng học, 2.004 phòng chức năng và trang thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng mới, cải tạo sửa chữa lưới điện, nâng cấp, mở rộng hạng mục công trình.

*- Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.*

+ Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân chuyên nghiệp, chuyển mạnh từ tư duy “sản xuất nông nghiệp” sang tư duy “kinh tế nông nghiệp”, phát triển kinh tế nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá nông thôn đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững;

<sup>110</sup> 08 huyện đã hoàn quy hoạch xây dựng vùng huyện: Tháp Mười, Cao Lãnh, Châu Thành, Lấp Vò, Tam Nông, Thanh Bình, Lai Vung và Tân Hồng.

<sup>120</sup> Trong đó: Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch huyện Cao Lãnh đã được UBND Tỉnh phê duyệt; huyện Tháp Mười đã được UBND Tỉnh thống nhất chủ trương lập điều chỉnh quy hoạch vùng huyện.

<sup>13</sup> Vốn tỉnh: năm 2021: 454.750 triệu đồng, năm 2022: 336.759 triệu đồng; năm 2023: 45.660 triệu đồng, 127,705 tỷ đồng; vốn huyện: năm 2021:397.085 triệu đồng, năm 2022:12.803 triệu đồng, 135,599 tỷ đồng.



tập trung phát triển và xây dựng chuỗi ngành hàng chủ lực, có tiềm năng, thế mạnh như: lúa gạo, hoa kiểng, cá tra, xoài, sen<sup>14</sup>. Nhiều mô hình sản xuất tiên tiến được nhân rộng: Mô hình thâm canh xoài theo tiêu chuẩn VietGAP (*Dự án Xây dựng mô hình thâm canh xoài theo tiêu chuẩn VietGAP*)<sup>(15)</sup>; Mô hình hoàn thiện và mở rộng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn gắn với cơ giới hóa đồng bộ theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến xây dựng thương hiệu sản phẩm, mô hình sản xuất lúa giống theo quy trình 1 phải 5 giảm<sup>16</sup>, mô hình liên kết, cơ giới hóa sản xuất lúa giống gắn với truy xuất nguồn<sup>(17)</sup>, mô hình chăn nuôi dê thịt thương phẩm<sup>(18)</sup>.

+ Về công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ chương trình xây dựng NTM: Trong giai đoạn từ năm 2021 đến 31/5/2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện các bước theo quy trình và theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở theo quy định. Cũng trong giai đoạn này, có 67<sup>(19)</sup> nhiệm vụ KHCN<sup>(20)</sup> trong đó, có 29 nhiệm vụ KHCN góp phần thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM. Các nhiệm vụ KHCN góp phần thực hiện một số tiêu chí trong xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu như: tiêu chí số 8 (thông tin và truyền thông), số 10 (thu nhập), số 13 (tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn), số 17 (môi trường và an toàn thực phẩm), các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; nổi bật nhất là đề tài KHCN cấp quốc gia: “*Nghiên cứu xây dựng mô hình Làng thông minh phát triển từ Hội quán nông dân tại Đồng Tháp*”.

+ Kinh tế tập thể có bước phát triển, các hợp tác xã đã khôi phục hoạt động sau dịch covid-19: lũy kế, hiện có 194 hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN), có 863 tổ hợp tác (THT).

+ Hội quán: toàn tỉnh có 133 Hội quán ở 12 huyện, thành phố, với tổng số thành viên là 6.760 thành viên. Tính lũy kế đến nay có 37<sup>21</sup> HTXNN được thành lập từ 37 mô hình Hội quán.

<sup>14</sup> Theo Quyết định số 888/QĐ-UBND-HC, ngày 08/8/2022 của UBND Tỉnh về phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ban hành Kế hoạch số 309/KH-UBND ngày 31/08/2022 về phát triển ngành hàng cá tra tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025; Kế hoạch số 307/KH-UBND ngày 31/8/2022 về phát triển ngành hàng lúa gạo tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025; Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 31/8/2022 về phát triển ngành hàng xoài tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025; Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 31/8/2022 về phát triển ngành hàng sen tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025.

<sup>15</sup> đang triển khai thực hiện tại xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, giúp tăng năng suất, giảm giá thành mang lại lợi nhuận cao hơn 30,2% so với ngoài mô hình.

<sup>16</sup> tại Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Mỹ Đồng 2 (huyện Tháp Mười).

<sup>17</sup> tại Tam Nông với quy mô 100 ha.

<sup>18</sup> đã triển khai nhân rộng tại huyện Lấp Vò và huyện Cao Lãnh.

<sup>19</sup> Trong 67 nhiệm vụ gồm: 30 nhiệm vụ chuyển tiếp từ các năm trước sang và 37 nhiệm vụ được ký hợp đồng triển khai thực hiện từ năm 2021-2024.

<sup>20</sup> Nhiệm vụ KH&CN gồm: đề tài KHCN, dự án sản xuất thử nghiệm và đề án KHCN.

<sup>21</sup> Gồm: HTX DVNN Mỹ Hội; HTX DVNN Bình Hàng Tây; HTX Phương Trà; HTX DVNN Hòa An; HTX Nông nghiệp Mỹ Ngãi; HTX DVNN Mỹ Tân; HTX DVNN Tịnh Thới; HTX cây có múi Tân Phước; HTX Thanh long VietGAP Phong Hòa; HTX Nông sản sạch Vĩnh Thới; HTX Nông sản an toàn An Hòa; HTX SX và dịch vụ nông nghiệp Hòa An; HTX DVNN Mỹ Hiệp; HTX DVNN Bình Hàng Trung; HTX DVNN Mỹ Long; HTXNN Tân Hội Trung; HTX DVNN Tân Thuận Đông; HTX DVNN Tân Khánh Trung; HTX Hòa Thành, HTX Tân Hoà, HTX DVNN Định Hoà huyện Lai Vung; HTX DVNN An Bình, huyện Cao Lãnh; HTXNN Tân Bình, huyện Lấp Vò. HTX DVNN Nghĩa Nhân huyện Tân Hồng; HTXNN Tân Quý Tây, HTX DVNN Tân Tây; HTX NN hữu cơ An Phú Thuận huyện Châu Thành; HTX DVNN Phú Lộc và HTX DVNN Thống Nhất huyện Thanh Bình; HTX DVNN Hòa Bình huyện Tam Nông; HTX Xoài Bình An huyện Châu Thành, HTX DVNN Hòa Phát huyện Thanh

+ Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cho lao động nông thôn để tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống. Trong giai đoạn từ năm 2021 đến 31/5/2025, toàn Tỉnh có trên 116.717 lao động được giải quyết việc làm, trong đó có trên 7.574 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Hằng năm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo trên 15.000 học viên ở các cấp trình độ. Kết quả trên góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo của Tỉnh đạt 78,2%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55,9%.

*- Nội dung thành phần số 04: Giảm nghèo bền vững*

Kết quả, đến cuối năm 2024: Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm 2,05%, từ 3,13% đầu giai đoạn giảm xuống còn 1,08%; tỷ lệ giảm hộ nghèo bình quân giai đoạn 2021 - 2024 đạt 0,56%/năm, vượt chỉ tiêu Kết luận 250-KL/TU đề ra còn 3% (*dự kiến đến cuối năm 2025 còn dưới 1%*); thu nhập bình quân hộ nghèo tăng 1,6 lần so với cuối năm 2020 (*dự kiến đến cuối năm 2025 tăng 1,8 lần*).

*- Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn*

+ Cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học các cấp được rà soát, sắp xếp và tăng cường đầu tư theo tiêu chuẩn mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ tiếp tục duy trì đạt chuẩn ở 100% xã và nâng chất. Trong đó, phổ cập giáo dục trung học cơ sở có 101/114 xã đạt chuẩn mức độ 3, tăng 75 xã so với năm 2020 và 14/114 xã đạt chuẩn mức độ 2. Trong giai đoạn có 112 trường học các cấp được công nhận đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn Tỉnh là 395 trường/584 trường, tỷ lệ đạt 67,64%.

+ Tăng cường chất lượng dịch vụ mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng, chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

+ Thực hiện lộ trình thông tuyến khám, chữa bệnh; lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở khám, chữa bệnh gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ và có chính sách khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ ngay tại tuyến dưới. Tăng cường đào tạo, luân phiên cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Đầu thầu, dự trữ đảm bảo thuốc phục vụ cho hoạt động khám, chữa bệnh; đến tháng 31/5/2025, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ 92,68%.

*- Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn.*

+ Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc được quan tâm thực hiện. Tranh thủ nguồn vốn của trung ương, địa phương và nguồn xã hội hóa

để triển khai chống xuống cấp, trùng tu, quy hoạch, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa<sup>22</sup>; lễ hội tổ chức theo đúng quy định, phù hợp thuần phong, mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc, đảm bảo an toàn, lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, văn minh. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh tỉnh Đồng Tháp đến du khách tại Bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa và tại lễ hội tiêu biểu trên địa bàn tỉnh thông qua hoạt động trình diễn, trưng bày, triển lãm hình ảnh, sản phẩm về nghề, làng nghề truyền thống nhằm nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của các ngành, các cấp và cộng đồng dân cư về việc bảo tồn và phát huy giá trị của nghề, làng nghề truyền thống của địa phương, về bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh từ nghề, làng nghề truyền thống, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hành sáng tạo sản phẩm làng nghề, đồng thời thúc đẩy hoạt động phát triển du lịch.

+ Lũy kế đến nay, toàn tỉnh Đồng Tháp hiện có 08 nhà thi đấu, 12 nhà tập, 36 sân bóng đá 11 người, 152 sân bóng đá 05 người bằng cỏ nhân tạo, 459 sân bóng chuyên, 33 sân quần vợt, 69 hồ bơi cố định vừa và nhỏ, 57 phòng tập thể dục thể thao,... điểm tập ở các khu công viên, sân cơ quan, trường học,... được sử dụng cho người dân tập thể dục, chơi thể thao rèn luyện sức khỏe, thu hút đông đảo thanh niên tham gia luyện tập thường xuyên; 112/114 xã có TTVH-HTCĐ đạt chuẩn, 01/114 sử dụng chung Hội trường Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thanh huyện và 02/114 xã đã có kế hoạch xây dựng trong năm 2021; xây dựng mới 07 nhà văn hóa ấp, đến nay có 486 Nhà Văn hoá ấp xây mới, cải tạo, nâng cấp đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; 20 Nhà Văn hóa liên ấp (40 ấp); 79 ấp sinh hoạt chung với TTVH-HTCĐ, 90 NVH sử dụng trụ sở Ban nhân dân ấp; 02 ấp sử dụng thiết chế văn hóa Đình làng; 01 ấp sử dụng thiết chế văn hóa Miếu. TTVH-HTCĐ cấp xã đều có quy chế, kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm; Ban Giám đốc nhiều Trung tâm có nỗ lực tổ chức nhiều hoạt động đa dạng, thu hút người dân nông thôn, nhất là lực lượng thanh thiếu niên, thiếu nhi và người cao tuổi tham gia. Mở lớp năng khiếu, sinh hoạt Câu lạc bộ đàn ca tài tử, hát với nhau, Câu lạc bộ “Gia đình phát triển bền vững”, diễn đàn trẻ em, trao học bổng học sinh nghèo hiếu học, đảm bảo thu hút trên 30% số dân đến sinh hoạt thường xuyên.

- *Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn.*

+ Tăng cường triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 17/8/2021 về việc thực hiện

<sup>22</sup> (1) Về di sản văn hóa vật thể: Tính đến thời điểm hiện tại có 107 di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng, trong đó, có 01 di tích quốc gia đặc biệt, 17 di tích quốc gia, 89 di tích cấp tỉnh. (2) Về di sản văn hóa phi vật thể: Có 29 di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê (gồm các loại hình: Ngữ văn dân gian; Nghệ thuật trình diễn dân gian; Lễ hội truyền thống; Nghề thủ công truyền thống; Tri thức dân gian). Có 01 di sản được UNESCO vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (Nghệ thuật Đờn ca tài tử - 2013); 06 di sản văn hóa được đưa vào danh mục quốc gia (Nghề dệt chiếu thủ công truyền thống Định An, Định Yên huyện Lấp Vò; Nghề đóng xuống ghe, xã Long Hậu, huyện Lai Vung; Hồ Đồng Tháp; Nghề dệt choàng xã Long Khánh A huyện Hồng Ngự; Nghề làm nem Lai Vung huyện Lai Vung; nghề làm bột gạo Sa Đéc thành phố Sa Đéc). Tỉnh đang thực hiện 01 hồ sơ khoa học đề nghị Bộ VH-TT-DL đưa vào danh mục DSVHPVT quốc gia (loại hình lễ hội truyền thống).

cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 04/8/2021 về việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn năm 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 29/11/2021 về tăng cường quản lý, phân loại, thu gom và xử lý chất thải nhựa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 17/5/2021 về thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Địa phương luôn đánh giá công tác bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu cơ bản và là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Các cấp ủy, chính quyền địa phương thường xuyên chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ liên quan, chủ động lồng ghép các nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vào công tác chuyên môn của từng ngành, lĩnh vực.

+ Mô hình góp phần thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới được duy trì và nhân rộng như: mô hình “Thu gom, lưu giữ và xử lý vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng”; mô hình cụm (tuyến) dân cư xanh - an toàn, bãi rác - vườn hoa, tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp - an ninh”; mô hình 5 không 3 sạch, mô hình xử lý rác bằng nước sinh học EM<sup>23</sup>; mô hình “Phân loại rác hữu cơ tại địa bàn xã Tân Thuận Tây để ủ phân compost của Tâm Quê hội quán” do Hội Quán tự triển khai. Đồng thời, phát động đăng ký thực hiện tuyến đường kiểu mẫu “Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn”; “Ngày chủ nhật sạch gắn với việc sử dụng nước hợp vệ sinh, thực hiện tốt việc thu gom rác và xử lý rác thải hợp vệ sinh”, mô hình “gia đình an toàn, hạnh phúc, đạo hạnh”; mô hình “Khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường gắn với sử dụng vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật an toàn, tiết kiệm, hợp vệ sinh”; phát huy hoạt động câu lạc bộ “*Khu dân cư bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu*”, thanh niên xung kích xây dựng NTM, tổ hợp tác thanh niên làm kinh tế, câu lạc bộ khởi nghiệp; bên cạnh đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện ký kết kế hoạch phối hợp thực hiện tiêu chí môi trường xây dựng huyện nông thôn mới.

+ Tiếp tục thực hiện Chuyên mục “Môi trường và Cuộc sống” phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp theo định kỳ 01 tháng/lần tập trung các nội dung về bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác giáo dục, truyền thông môi trường, phát triển phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường. Tăng cường sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc Tỉnh, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, phương tiện thông tin đại chúng trong công tác tuyên truyền giáo dục, giám sát hoạt động về bảo vệ môi trường. Triển khai nhân mô hình bảo vệ môi trường “Tổ thanh niên tự quản bảo vệ môi trường”, “Trường học xanh - sạch - đẹp”, “Tổ phụ nữ bảo vệ môi trường”; biện

<sup>23</sup> Có trên 162 thành viên tham gia; mô hình Hội phụ nữ thân thiện với môi trường, với hơn 690 thành viên tham gia (hạn chế sử dụng túi nilon); phụ nữ tự quản môi trường hơn 1.763 thành viên tham gia, góp phần giảm áp lực xử lý rác thải sinh hoạt.

pháp bảo vệ môi trường dùng đệm lót sinh học, bể biogas, sử dụng chế phẩm vi sinh để xử lý mùi hôi tại khu vực ô nhiễm.

+ Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân không đổ rác bừa bãi, vứt xác động vật ra sông, kênh rạch; nghiêm cấm hoạt động săn bắt, kinh doanh, tiêu thụ động vật hoang dã cần bảo vệ; khai thác bền vững tài nguyên đa dạng sinh học, khoáng sản; hướng dẫn địa phương triển khai công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và thực hiện nhiều đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát đơn vị sản xuất kinh doanh thực hiện nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường đã phê duyệt. Kiên quyết xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

+ Tăng cường kiểm tra đánh giá, hướng dẫn việc thực hiện tại tiêu chí 17 đối với xã chưa đạt NTM, hướng dẫn kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí bảo vệ môi trường đối với xã đã được công nhận xã NTM.

+ Nhìn chung, thông qua việc cụ thể hoá tiêu chí Môi trường của Bộ tiêu chí Quốc gia cho phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, đã giúp các địa phương thuận lợi đặt ra mục tiêu thực hiện trong từng giai đoạn và đánh giá được tiến độ thực hiện so với yêu cầu chung của tỉnh; việc lồng ghép với các chương trình, dự án vào chương trình xây dựng nông thôn mới đã giúp các địa phương huy động được nguồn kinh phí thực hiện các tiêu chí nông thôn mới; thực hiện các mô hình bảo vệ môi trường với sự đối ứng từ phía người dân đã tạo điều kiện để mọi người tham gia bảo vệ môi trường, huy động được nguồn lực từ nhân dân, tránh được tư tưởng ỷ lại, trông chờ qua đó giúp công tác bảo vệ môi trường trong thời gian tới đạt được nhiều kết quả.

*- Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.*

+ Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công: Công tác cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được Tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 Tỉnh tiếp nhận và xử lý hỏi đáp thông tin kịp thời.

+ Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh: Hệ thống nền tảng nông nghiệp số triển khai với quy mô 95 hệ thống, trạm giám sát thông minh và 100 điểm đo nhiệt độ, độ ẩm tự động. UBND Tỉnh phê duyệt đầu tư dự án tại Quyết định số 160/QĐ-UBND.HC ngày 28/02/2024 với tổng mức đầu tư được duyệt là 20,181 tỷ đồng. Dự án được bố trí kế hoạch vốn năm 2024 là 8,0 tỷ đồng (theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 21/3/2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh). Sau khi được UBND Tỉnh phê duyệt, dự kiến trong quý IV/2024 sẽ ký hợp đồng thi công lắp đặt thiết bị, thi công hoàn thành trong năm 2025.

*Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM:* Việc triển khai thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong Tỉnh chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các tổ chức thành viên của Mặt trận và ngành chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, có nhiều cách làm mới, sáng tạo mang lại hiệu quả thiết thực và được cấp ủy, chính quyền và Nhân dân đồng tình tham gia thực hiện.

- *Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.* An ninh và trật tự trên địa bàn nông thôn tiếp tục được duy trì và ổn định. Ngành Công an đã làm tốt vai trò tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp để lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, huy động được các ngành, tổ chức chính trị xã hội để tổ chức phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tuyên truyền phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, tiếp tục duy trì và phát triển mô hình hay<sup>24</sup>, duy trì chặt chẽ chế độ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai,...

- *Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM.*

+ Ban Chỉ đạo Chương trình thường xuyên tổ chức buổi kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tại địa phương, qua đó kịp thời phát hiện và hỗ trợ địa phương khắc phục những hạn chế; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện tốt hơn, tổ chức rà soát nhu cầu đầu tư xây dựng xã NTM theo kế hoạch.

+ Hàng năm, ngành đã phối hợp với các Báo, Đài tuyên truyền, phổ biến về tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh, địa phương; Hàng tuần có chuyên mục xây dựng nông thôn mới trên Đài truyền hình Đồng Tháp.

+ Ngoài ra, đã tổ chức cập nhật kiến thức trong hệ thống chính trị bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến cho gần 5.000 cán bộ, công chức về xây dựng NTM, tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và giảm nghèo bền vững.

+ UBND Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 18/6/2022 về thực hiện phong trào thi đua “Chung sức xây dựng NTM” tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 và Hướng dẫn số 2770/HD-HĐTĐKT ngày 08/11/2022 về khen thưởng thành tích Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM” tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.

---

<sup>24</sup> Mô hình Tổ Nhân dân tự quản – được 11.000 tổ với 405.332 thành viên; “Quản lý, giáo dục, giúp đỡ người nghiện ma túy tại cộng đồng, 98/115 xã”; “Camera an ninh - 2.565 camera”; “Câu lạc bộ người hoàn lương - 60 câu lạc bộ”; “Tin đồ Phật giáo Hòa Hảo đoàn kết, chung tay đảm bảo an ninh, trật tự, góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Zalo Official Account” “Tiếng loa nông thôn mới” đã góp phần xây dựng xóm làng yên vui, đảm bảo về trật tự.

## 1.2. Đối với các chương trình chuyên đề

(1) *Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)*: Lũy kế đến 31/5/2025, có 581 sản phẩm được công nhận OCOP (464 sản phẩm 3 sao; 116 sản phẩm 4 sao và 01 sản phẩm 5 sao) của 246 chủ thể.

Đồng Tháp, được phê duyệt 02 mô hình chỉ đạo điểm: Dự án mô hình điểm phát triển sản phẩm OCOP - Sản phẩm từ sen trên địa bàn huyện Tháp Mười giai đoạn 2021-2025; Phát triển Làng văn hóa Du lịch Sa Đéc, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp<sup>25</sup>. Địa phương đang triển khai thực hiện các nội dung liên quan để thực hiện mô hình theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Mô hình chỉ đạo điểm OCOP: Sản phẩm từ sen trên địa bàn huyện Tháp Mười: theo Quyết định số 799/QĐ-BNN-VPĐP ngày 08/03/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Phê duyệt Danh mục mô hình thí điểm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025 (Đợt 1), tỉnh Đồng Tháp được phê duyệt thực hiện “*Dự án mô hình phát triển sản phẩm OCOP - Sản phẩm từ sen trên địa bàn huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp*”. Hiện tại, UBND huyện Tháp Mười được phân bổ 10 tỷ đồng thực hiện các thủ tục liên quan để sử dụng nguồn vốn được phân bổ và đang triển khai thực hiện các nội dung Dự án<sup>26</sup>.

- Dự án phát triển Làng văn hóa Du lịch Sa Đéc, thành phố Sa Đéc: UBND thành phố Sa Đéc đang hoàn thiện lại nội dung xây dựng mô hình chỉ đạo điểm “*Phát triển Làng văn hóa Du lịch Sa Đéc, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp*”. Tuy nhiên, theo Quyết định số 1528/QĐ-BNN-VPĐP ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Dự án trên thực hiện từ vốn Ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác nên Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc phải mất nhiều thời gian để phối hợp cùng đơn vị tư vấn điều chỉnh lại cơ cấu vốn cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Bên cạnh đó, kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ đã phân bổ hết, không còn khả năng cân đối hỗ trợ địa phương thực hiện trong giai đoạn này.

### (2) *Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM*

Đề cụ thể các mục tiêu, nội dung tại Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Phát triển du lịch

<sup>25</sup> Quyết định số 799/QĐ-BNN-VPĐP ngày 08/03/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Phê duyệt Danh mục mô hình thí điểm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025, (đợt 1); Quyết định số 1528/QĐ-BNN-VPĐP ngày 14/04/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Phê duyệt danh mục mô hình thí điểm thuộc Chương trình OCOP, (đợt 2).

<sup>26</sup> Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-UBND-HC ngày 31/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ năm 2024 (Đợt 1) và Được phê duyệt điều chỉnh dự án tại Quyết định số 10495/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND huyện, với tổng mức đầu tư là 46,033 tỷ đồng (bổ sung thêm hạng mục cầu kênh An Phong, cầu kênh Thanh Niên; đường bờ tây kênh Gò Tháp (đoạn từ kênh Thanh Niên đến kênh An Phong); Đường bờ bắc kênh ranh Trường Xuân (điểm đầu giáp kênh Thanh Niên, điểm cuối giáp kênh K27); trong đó vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ 15 tỷ đồng; năm 2024 huyện được phân bổ 10 tỷ. Đến thời điểm hiện tại đã triển khai thi công hệ thống đê bao, hệ thống cầu, điện trung, hạ thế, trạm biến áp và đã giải ngân 7,613/10 tỷ đồng, đạt 76,13% kế hoạch vốn. Dự kiến trong tháng 01/2025 giải ngân đạt 100%.

nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch số 346/KH-UBND ngày 18/10/2022 để triển khai thực hiện.

Đồng Tháp được chọn thực hiện Mô hình Du lịch trải nghiệm hệ sinh thái nông nghiệp gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tại Quyết định số 3996/QĐ-BNN-VPĐP.

Ngày 08/9/2024, UBND Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 295/KH-UBND về việc thực hiện Mô hình “Du lịch trải nghiệm hệ sinh thái nông nghiệp gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp”.

(3) *Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn:* Đồng Tháp được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chọn Mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tại Quyết định số 4165/QĐ-BNN-VPĐP; để tổ chức thực hiện UBND Tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Châu Thành triển khai thực hiện “Mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp” theo quy định.

- **Tiến độ thực hiện:** UBND huyện Châu Thành đã chỉ đạo UBND xã Tân Bình và Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Thành Nguyên (*đơn vị thực hiện và khai thác mô hình*) khảo sát vị trí khu đất thực hiện tại ấp An Hòa Nhất, xã Tân Bình, diện tích khoảng 01ha (*đất của thành viên HTX*), đáp ứng các điều kiện cách xa khu dân cư. Đến nay, nhà xưởng tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp đã xây dựng xong, chuẩn bị triển khai thực hiện tái chế theo kế hoạch, đã giải ngân 100% vốn phân bổ năm 2023 (500 triệu đồng). Năm 2024, Tỉnh không phân bổ thêm kinh phí, huyện sẽ bố trí kinh phí huyện để thực hiện; do đó, UBND Huyện đã phê duyệt dự toán mua sắm máy móc thiết bị vận hành mô hình tái chế rác, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tại Quyết định số 1110/QĐ-UBND và giao Ban Quản lý Công trình công cộng làm chủ đầu tư mua sắm các thiết bị thực hiện mô hình, từ nguồn sự nghiệp môi trường ngân sách cấp huyện năm 2025.

(4) *Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới*

Ngày 25/02/2022, UBND tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND về việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Khóa XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp; hiện nay địa phương đang xây dựng phần mềm số hóa việc đánh giá xét công nhận xã NTM (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.

Để triển khai thực hiện Quyết định 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định 969/QĐ-BNN-VPĐP, ngày 16/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt danh mục mô hình thí điểm thuộc Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM “Xã thương mại điện tử” tại xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 11/01/2023 về thực hiện Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025. Hiện nay, UBND Tỉnh đã phê duyệt mô hình thí điểm “Xã thương mại điện tử Mỹ Xương” tại Quyết định số 365/QĐ-UBND-



HC ngày 03/5/2024. Hiện tại, UBND huyện Cao Lãnh đang cụ thể hoá Quyết định số 365/QĐ-UBND-HC của UBND Tỉnh để triển khai cho các ngành huyện có liên quan và trên địa bàn xã Mỹ Xương; cụ thể như sau: (i) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực, OCOP của xã, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc sản phẩm khi xúc tiến kinh doanh trên sàn thương mại điện tử. Và nội dung (ii) Thông qua ứng dụng mã QR để truy xuất nguồn gốc chuỗi giá trị xoài tại xã Mỹ Xương. Xây dựng điểm trưng bày, giới thiệu và kinh doanh: sản phẩm đặc sản, đặc trưng của xã, sản phẩm thuộc ngành hàng chủ lực và tiềm năng của tỉnh, sản phẩm OCOP của xã - huyện - tỉnh. Đầu tư nâng cấp website để quảng bá, kinh doanh trực tuyến

*(5) Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025.* Công an Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 88/KH-CAT ngày 24/3/2024 về thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới năm 2024. Thông tin về kinh phí hỗ trợ của Trung ương cho Chương trình an ninh trật tự xã hội: 550 triệu đồng, đã cấp kinh phí cho Công an tỉnh triển khai thực hiện.

*(6) Mô hình thí điểm xây dựng Trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn huyện Cao Lãnh*

Thực hiện Công văn số 1486/BNV-VPĐP ngày 13/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn triển khai vốn bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn NSTW năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM; trong đó, chọn tỉnh Đồng Tháp xây dựng thí điểm “Mô hình Trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện”. Đến nay, sau các góp ý nội dung có liên quan, Mô hình điểm “Trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện” đã được UBND Tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Thu mua - cung ứng nông sản an toàn huyện Cao Lãnh tại Công văn số 786/UBND-KT ngày 31/10/2024. Hiện, UBND huyện Cao Lãnh đang triển khai thực hiện các bước đầu tư theo quy định. Hiện tại, UBND huyện Cao Lãnh đã có Quyết định Phê duyệt dự án Trung tâm thu mua - Cung ứng nông sản an toàn huyện Cao Lãnh ngày 07/02/2025. Các phòng chuyên môn của Huyện đang tiến hành các thủ tục đầu tư, xây dựng, giải ngân kinh phí thanh toán chi phí tư vấn.

## **2. Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới**

***2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, được giao tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ***

Trong đó, phần đầu đến năm 2025 tỉnh Đồng Tháp: có 10 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; có 01 huyện đạt chuẩn NTM nâng cao; có 90,4% tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM; có 30,8% tỷ lệ xã NTM nâng cao; có 2,9% tỷ lệ xã NTM kiểu mẫu. *Kết quả thực hiện chỉ tiêu được giao như sau:*

- *Đối với chỉ tiêu có 10 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM/đạt chuẩn huyện NTM*: có 11 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM/đạt chuẩn huyện NTM, vượt chỉ tiêu này. Ngoài ra, hiện tại có huyện Hồng Ngự đang hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị Trung ương công nhận đạt chuẩn huyện NTM năm 2024.

- *Đối với chỉ tiêu có 01 huyện đạt chuẩn NTM nâng cao*: Có 02 huyện Tháp Mười và Cao Lãnh được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, vượt chỉ tiêu này.

- *Đối với chỉ tiêu 90,4% số xã đạt chuẩn NTM*: có 114/114 xã được công nhận đạt chuẩn NTM<sup>27</sup>. Như vậy, hiện tại tỉnh đã vượt chỉ tiêu này. Trong năm 2024, 2025 sẽ duy trì, nâng chất 100% theo Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tại Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC và 467/QĐ-UBND-HC của UBND Tỉnh.

- *Đối với chỉ tiêu 30,8% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao (tương đương 36 xã)*: hiện có 58 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt 50,9%; như vậy hiện tại tỉnh đã hoàn thành, vượt chỉ tiêu này. Dự kiến năm 2025 có thêm 11 xã đạt chuẩn, lũy kế có 71 xã đạt chuẩn, đạt 62,28%/30,8% vượt 35 xã so với chỉ tiêu.

- *Đối với chỉ tiêu 2,9% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (tương đương 04 xã)*: có 06 xã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, đạt 5,26% (vượt 2,36% so chỉ tiêu)<sup>28</sup>.

**2.2. Qua rà soát các chỉ tiêu, mục tiêu thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025, được giao tại Thông báo số 1503/TB-BNN-VPĐP ngày 27/02/2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường);**

- *Đối với chỉ tiêu có 11 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM/đạt chuẩn huyện NTM*: có 11 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM/đạt chuẩn huyện NTM, đạt chỉ tiêu này. Ngoài ra, hiện tại có huyện Hồng Ngự đã được Hội đồng Trung ương xét, đánh giá công nhận huyện NTM thống nhất đề xuất Hồng Ngự đạt chuẩn huyện NTM năm 2024.

- *Đối với chỉ tiêu có 01 huyện đạt chuẩn NTM nâng cao*: có 02 huyện đạt chuẩn NTM nâng cao, vượt chỉ tiêu này.

- *Đối với chỉ tiêu 100% số xã đạt chuẩn NTM*: có 114/114 xã được công nhận đạt chuẩn NTM. Như vậy, hiện tại tỉnh đạt chỉ tiêu này. Trong năm 2025 sẽ duy trì, nâng chất 100% theo Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tại Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC và 467/QĐ-UBND-HC của UBND Tỉnh.

- *Đối với chỉ tiêu 50,4% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao*: hiện có đã 58 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt 50,9% vượt chỉ tiêu này.

<sup>27</sup> Trong đó: giai đoạn 2011 - 2015 có 27/119 xã được công nhận đạt chuẩn NTM (gồm 23 xã điểm, 04 xã diện), đạt tỷ lệ 22,69%; giai đoạn 2016 - 2020 có 97/115 xã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt tỷ lệ 84,34%; giai đoạn 2021 - 2025, năm 2021- 2023 có thêm 20 xã đạt chuẩn NTM.

<sup>28</sup> Hiện tại UBND Tỉnh đã tiếp nhận được 06 hồ sơ đề nghị xét công nhận đạt chuẩn NTM Kiểu mẫu năm 2024 gồm: An Nhơn, Tân Thuận Đông – huyện Châu Thành, Đốc Bình Kiều – huyện Tháp Mười và Định Yên – huyện Lấp Vò, xã Bình Thạnh, xã Mỹ Xương – huyện Cao Lãnh

- Đối với chỉ tiêu 6,1% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: có 06 xã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, đạt 5,26% chưa đạt chỉ tiêu này, Dự kiến cuối năm 2025, sẽ đạt chỉ tiêu này.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Kết quả đạt được**

- Chương trình MTQG xây dựng NTM trong giai đoạn 2021-2025 tiếp tục đổi mới phương thức tuyên truyền nhằm quán triệt đến toàn hệ thống chính trị với quan điểm xây dựng NTM chỉ có điểm khởi đầu mà không có điểm kết thúc; thực hiện Chương trình có trọng tâm, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững, gắn với việc triển khai thực hiện Đề án TCCNN; địa phương đã duy trì và phát triển nhiều mô hình hay, hiệu quả như “Tuyến đường NTM kiểu mẫu”, mô hình “Sáng - xanh - sạch - đẹp”, mô hình “Biến chất thải nhựa thành tiền”, mô hình “Tổ phụ nữ thân thiện với môi trường - Đi chợ bằng giỏ xách hạn chế sử dụng túi nylon”, mô hình “Dòng sông không rác”, đã từng bước hiện đại, cảnh quan nông thôn, an ninh nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; xây dựng nông thôn là nơi yên bình, văn minh, kinh tế ổn định và là nơi đáng sống.

- Hệ thống cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình của Trung ương, Tỉnh đã cơ bản đầy đủ, giúp địa phương thuận lợi hơn trong tổ chức thực hiện, cũng như có căn cứ để xây dựng, ban hành những cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn theo quy định.

- Với kinh nghiệm hơn 14 năm triển khai Chương trình, Tỉnh đã chủ động hơn trong thực hiện các nhiệm vụ được giao, nhất là cụ thể hóa quy định, cơ chế, chính sách của Trung ương để triển khai ở cơ sở, góp phần hoàn thành mục tiêu của chương trình đảm bảo chất lượng và bền vững.

- Công tác tuyên truyền, truyền thông về nông thôn mới tiếp tục được chú trọng và phát huy hiệu quả; tập trung vào những nội dung trọng tâm của Chương trình, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ các cấp và người dân. Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” đã thực sự đi vào cuộc sống, thu hút được người dân và cộng đồng tham gia vào xây dựng nông thôn mới, nhất là những vấn đề thiết thực, tác động trực tiếp đến cải thiện chất lượng sống và điều kiện sinh hoạt ở nông thôn.

- Được sự quan tâm, chỉ đạo xuyên suốt các cấp Đảng, chính quyền và Nhân dân trong thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM, đến nay bộ mặt nông thôn có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều đường giao thông nông thôn được nâng cấp, cùng với hệ thống đèn chiếu sáng, cột cờ, công ngõ được xây dựng, bộ mặt nông thôn trở nên khang trang, sạch đẹp hơn; nhiều ngôi nhà kiên cố được xây dựng thay thế những căn nhà tạm, dột nát. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân cũng được nâng cao thông qua chương trình, dự án giảm nghèo, phát triển sản xuất. Nhiều lao động nhàn rỗi, lao động trẻ được đào tạo nghề và tiếp cận với việc làm để tăng thêm thu nhập cho gia đình.

- Các nội dung như chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, phát triển văn hóa, du lịch nông thôn, quốc phòng – an ninh, cải cách hành chính, nâng cao năng lực chính quyền và đảm bảo bình đẳng giới đã được đưa vào thực chất trong quá trình thực hiện Chương trình.

## 2. Tồn tại, hạn chế

- Vốn ngân sách Trung ương (*vốn đầu tư phát triển*) giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ cho Tỉnh thực hiện Chương trình giảm so với giai đoạn 2016-2020 (*giảm khoảng 31,4%*)<sup>(29)</sup>, bên cạnh đó nguồn lực của Tỉnh cũng còn nhiều hạn chế. Do đó, địa phương cũng đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể để có thể huy động tối đa nguồn lực để đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Kinh phí sự nghiệp hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021, 2022<sup>30</sup> được phân bổ tương đối chậm, nên việc triển khai thực hiện gặp khó khăn.

- Tiến độ ban hành văn bản pháp lý và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình của một số bộ, ngành Trung ương còn chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ tham mưu UBND Tỉnh ban hành văn bản cụ thể hóa để chỉ đạo thực hiện Chương trình.

- Về thời điểm đánh giá, xếp loại HTX hàng năm: hiện tại có 02 Thông tư hướng dẫn đánh giá phân loại HTX, Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì áp dụng chung đối với các HTX hoạt động trong tất cả các lĩnh vực, Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng đối với các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, tiêu chí đánh giá của 02 Thông tư không tương đồng, dẫn đến kết quả đánh giá không thống nhất, trong khi các HTX thuộc xã NTM, NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh đa số hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Để đạt tiêu chí đô thị văn minh phải đạt 52 chỉ số, đánh giá rất khó, kiến nghị Trung ương cần có hướng dẫn cụ thể hoặc ban hành thang điểm đánh giá.

- Ngày 22/10/2024, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 09/2024/TT-BVHTTDL bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, liên tịch ban hành và **có hiệu lực thi hành vào ngày 10/12/2024**. Trong đó: *bãi bỏ tên gọi, một phần tổ chức và biên chế; trình độ cán bộ và kinh phí hoạt động*<sup>31</sup>; *bãi bỏ Trung tâm Văn*

<sup>29</sup>0. Giai đoạn 2016-2020, vốn ngân sách Trung ương là 741,270 tỷ đồng, giai đoạn 2021-2025 là 508,400 tỷ đồng, giảm 232,870 tỷ đồng.

<sup>30</sup> Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 02/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021; Quyết định số 1784/QĐ-BTC ngày 06/09/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

<sup>31</sup> Bãi bỏ Tiêu chí số 1, 5.1, 5.3, 5.4, 6, 8 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TTBVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

hóa - Học tập cộng đồng cấp xã do huyện thành lập; tổ chức và cán bộ<sup>32</sup>; bãi bỏ cơ cấu và cán bộ nghiệp vụ<sup>33</sup>; bãi bỏ cán bộ<sup>34</sup>. Đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sớm có văn bản hướng dẫn thực hiện các nội dung mục 3 về: “*tổ chức và biên chế; trình độ cán bộ và kinh phí hoạt động*” đối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện theo Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; về “*tổ chức và cán bộ*” của Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng cấp xã theo Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thông tư số 14/2016/TT-BVHTTDL ngày 21/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; về “*cơ cấu và cán bộ nghiệp vụ*” của Ban quản lý Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp, khóm theo Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đối với chỉ tiêu, tiêu chí về cơ sở vật chất trường học thực hiện theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 với nhiều tiêu chuẩn quy định yêu cầu cao hơn tiêu chuẩn quy định giai đoạn trước nên cần phải có nguồn lực tương đối lớn và thời gian đề đầu tư nên dẫn đến tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới nâng cao còn thấp.

- Tiến độ thực hiện duy trì và nâng chất các tiêu chí NTM theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao vẫn còn chậm; địa phương gặp khó khăn trong huy động nguồn lực để tiếp tục đầu tư mới; duy tu, bảo dưỡng các công trình sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng, trong khi nguồn lực ngân sách địa phương còn hạn chế.

### **3. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, huyện NTM giai đoạn 2021 - 2025 có nhiều chỉ tiêu, tiêu chí quy định mức đạt cao hơn so với giai đoạn 2016 - 2020 đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thực hiện chỉ tiêu xây dựng NTM của địa phương.

- Thời gian thực hiện nội dung tiêu chí mới quá ít nên địa phương gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Chất lượng tham mưu của ngành, địa phương trong một số nhiệm vụ chưa có chiều sâu, chậm tiến độ, thiếu chủ động, tính hiệu quả chưa cao.

- Bố trí kinh phí ưu tiên thực hiện chỉ tiêu chưa đạt không ngay từ đầu năm. Một số địa phương còn bị động, chưa quyết liệt trong triển khai thực hiện nội dung, tiêu chí về thông tin và truyền thông nên một số xã chưa đạt theo Kế hoạch

<sup>32</sup> Bãi bỏ khoản 1 và khoản 3 Điều 3, tiêu chí số 4 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã.

<sup>33</sup> Bãi bỏ Điều 4 và tiêu chí số 5 Điều 6 Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn.

<sup>34</sup> Bãi bỏ tiêu chí số 4 Điều 2 Thông tư số 14/2016/TT-BVHTTDL ngày 21/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn.

của Tỉnh. Công tác giải ngân thực hiện các nhiệm vụ được giao đôi lúc còn bị động và chậm so với yêu cầu kế hoạch.

## **V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

1. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tạo nhận thức đúng đắn về nội dung, mục đích ý nghĩa, giải pháp thực hiện Chương trình, Đề án, tạo sự đồng thuận trong cộng đồng, đặc biệt sự đồng thuận, chia sẻ về lợi ích, trách nhiệm của người dân để người dân tự nguyện, hăng hái tham gia thực hiện. Xây dựng NTM cần khởi đầu từ từng con người đến gia đình, thôn xóm, tạo nền tảng vững chắc để tiến lên xây dựng xã, huyện NTM.

2. Quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới là tiền đề quan trọng phải thực hiện thường xuyên và xuyên suốt. Khởi dậy sức mạnh cộng đồng (doanh nghiệp, HTX, người dân) là yếu tố then chốt để thực hiện hiệu quả, bền vững Chương trình MTQG Xây dựng NTM. Phải tạo phong trào thi đua, tạo sự cạnh tranh thực sự, thường xuyên, liên tục trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội khu vực nông thôn, nuôi dưỡng ngọn lửa nông thôn mới (*NTM có điểm bắt đầu, nhưng không có điểm kết thúc*).

3. Cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt cùng sự quyết tâm, sâu sát và tính gương mẫu của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện thì nơi đó sẽ đạt kết quả tốt.

4. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, minh bạch trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng NTM; khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém, uốn nắn ngay những lệch lạc để xây dựng NTM không trở thành điểm nóng, không để chính quyền xa dân mà phải hướng đến phục vụ nhân dân tốt hơn thông qua sự hài lòng của người dân.

5. Ưu tiên nguồn lực trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng kiên cố; đẩy mạnh xây dựng hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông nhằm tạo ra sự liên kết vùng để thu hút đầu tư cho phát triển vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Việc đầu tư hạ tầng giao thông đồng bộ không chỉ thu hút được nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, mà còn góp phần nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai.

### **Phần thứ hai**

## **ĐỀ XUẤT MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2026-2030**

### **I. ĐỀ XUẤT MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030<sup>35</sup>**

- Duy trì 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, có ít nhất 50% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 10% xã đạt nông thôn mới hiện đại.
- Xây dựng Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

<sup>35</sup> Hiện nay, Trung ương chưa ban hành chỉ tiêu Chương trình NTM giai đoạn 2026 – 2030, Căn cứ Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/3/2023 Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và tình hình thực tế

### **III. ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRONG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

#### **1. Đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện chương trình giai đoạn 2026 - 2030<sup>36</sup>**

- Định hướng thực hiện chương trình giai đoạn 2026 - 2030, tỷ lệ giảm nghèo bình quân là 0,2%/năm, thu nhập bình quân hộ nghèo tăng 2,2 lần so với cuối năm 2025.
- Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng NTM theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá.
- Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối địa phương trong tỉnh.
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn,... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.
- Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.
- Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn.
- Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn.
- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.
- Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM
- Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

<sup>36</sup> Theo báo cáo số 208/BC-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Báo cáo về Tình hình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023-2025 và định hướng triển khai trong giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM.

Kính gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương*) xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Bộ NNMT;
- VPĐP NTM TW;
- BCSD/UBND Tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở NNMT;
- VPĐP NTM TCCNN Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KT(NTB).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Minh Tuấn**